

Bản án số: 31/2023/DS-ST

Ngày: 11/4/2023

“V/v Tranh chấp hợp đồng góp hui”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đạt.

2. Bà Phan Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Thuộc trường hợp không tham gia.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2023/TLST-DS, ngày 22/02/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-DS, ngày 31 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1965. Địa chỉ: Khu phố Xà Ngách, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* **Bà Lê Thị Hồng N**, sinh năm: 1981. Địa chỉ: khu phố Xà Ngách, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

(Bà T, bà N có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Bà Nguyễn Thị T trình bày và yêu cầu như sau:

Bà Lê Thị Hồng N có chơi hui do tôi làm chủ. Sau đó bà N hốt hui nhưng không đóng lại hui chết đầy đủ cho tôi. Đến ngày 01/11/2019 âm lịch, bà N có lập biên nhận nợ thừa nhận còn thiếu lại tôi số tiền hui là 76.000.000 đồng, hứa mỗi ngày trả 200.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng thực tế bà N chỉ trả cho tôi được số tiền 45.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 31.000.000 đồng và các bên chốt lại số nợ vào ngày 10/3/2022 âm lịch.

Vì vậy tại phiên tòa, tôi yêu cầu bà Lê Thị Hồng N phải trả cho tôi số tiền nợ hui là 31.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi kể từ ngày 10/3/2022 âm lịch theo quy

định của pháp luật cho đến khi trả hết nợ.

- Bà Lê Thị Hồng N trình bày:

Trước đây tôi có nợ tiền hụi bà Nguyễn Thị T là 76.000.000 đồng, sau đó tôi trả dần nên đến ngày 10/3/2022 âm lịch số tiền tôi còn nợ lại bà T là 31.000.000 đồng như bà T trình bày là đúng. Nay vì hoàn cảnh khó khăn đang nuôi con nhỏ, chưa có việc làm, đang mang bầu chờ sinh con. Nay tôi xin qua tết âm lịch năm 2023, đầu năm 2024 khi sinh xong, ổn định, tôi sẽ đi làm, khi có thu nhập sẽ trả tiền hụi cho bà T. Tôi xin cam kết trả mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ, xin bà T bỏ phần lãi suất.

- Bà Nguyễn Thị T trình bày: Tôi không đồng ý, yêu cầu bà N phải trả 01 lần hết nợ và yêu cầu tính lãi như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn bà Lê Thị Hồng N có nơi cư trú tại khu phố Xà Ngách, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K. Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa: Xét đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu Bà Lê Thị Hồng N trả số tiền hụi còn nợ là 31.000.000 đồng, bà N thừa nhận nợ và hứa trả mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ, xin bỏ phần lãi suất nhưng bà T không đồng ý. Bà T yêu cầu trả 01 lần hết nợ, yêu cầu tính lãi từ ngày 10/3/2022 âm lịch cho đến khi trả hết nợ vay theo quy định của pháp luật là phù hợp nên chấp nhận. Đây là hụi có lãi nhưng các bên không xác định rõ được lãi suất và có tranh chấp đối số tiền lãi nên lãi suất được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là 10%/năm tương ứng với 0,83%/tháng. Vì vậy lãi suất được tính từ ngày 10/3/2022 âm lịch nhằm ngày 11/4/2022 dương lịch đến ngày xét xử 11/4/2023 là 12 tháng x 0,83%/tháng x 31.000.000 đồng = 3.087.600 đồng. Tổng số tiền cả gốc và lãi bà N phải trả cho bà T là 31.000.000 đồng + 3.087.600 đồng = 34.087.600 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bà N bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 357, 468, 471 của Bộ luật Dân sự;
- Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Lê Thị Hồng N phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền cả gốc và lãi là 34.087.600 đồng, trong đó tiền gốc là 31.000.000 đồng, tiền lãi là 3.087.600 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì người bị thi hành án còn phải chịu thêm một khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Lê Thị Hồng N phải chịu số tiền án phí là 1.704.000 đồng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.375.000 đồng theo lai thu số 0006873 ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyền kháng cáo: Bà T, bà N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tænh Kieân Giang;
- VKSND tænh Kieân Giang;
- VKSND huyeân Kieân Lôông;
- Chi cục THADS huyeân Kieân Lôông;
- Nhõõng ngõõøi TGTT;
- Lôu tæp aùn, hoà sô;

**TM. HOÀI ÑOÀNG XEÙT XÕU SÔ
THAÂM
THAÂM PHAÙN – CHUÛ TOAÏ PHIEÂN
TOØA**

Nguyễn Văn Pho